

CÔNG TY CỔ PHẦN TRATEKCO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TRATEKCO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRATEKCO JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TRATEKCO .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107776571

3. Ngày thành lập: 24/03/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 14C, ngách 75, ngõ 281, đường Trương Định, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0984 938 879

Fax:

Email: lamhoangbk20@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
2.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
3.	Xây dựng nhà các loại	4100
4.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
5.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
6.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
7.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
8.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
9.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
10.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
11.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
12.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
13.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
14.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
15.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
16.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
17.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
18.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
19.	Phá dỡ	4311
20.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
21.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521

22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
23.	Cho thuê xe có động cơ	7710
24.	Xây dựng công trình công ích	4220
25.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
26.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
27.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
28.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
29.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
30.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
31.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
32.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
33.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
34.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
35.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; - Thiết kế phòng cháy - chữa cháy; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ; - Khảo sát địa hình; - Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình; - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng;	7110(Chính)
36.	In ấn	1811
37.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
38.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
39.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
40.	Quảng cáo	7310

41.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
42.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
43.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
44.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
45.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
46.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;	4649
47.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
48.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
49.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
50.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
51.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
52.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
53.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
54.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
55.	Dịch vụ liên quan đến in	1812

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HOÀNG THỊ HÀ	7K29 Trương Định, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	20,000	038179000156	
			Tổng số	40.000	400.000.000	20,000		

2	HOÀNG VĂN LÂM	Xóm 6, Xã Xuân Giang, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	50,000	038083002385	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	50,000		
3	LÊ THỊ THÚY VÂN	Tổ 4, khu 6, Phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	30,000	031403711	
			Tổng số	60.000	600.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG VĂN LÂM

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 31/01/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 038083002385

Ngày cấp: 20/07/2016

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 6, Xã Xuân Giang, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 14C, ngách 75, ngõ 281, đường Trương Định, Phường Trương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội